

Ngành Chứng khoán: Cập nhật 6T2024

Lợi nhuận cải thiện nhờ vào tăng trưởng thu nhập cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư, thanh khoản duy trì ổn định dù tăng nợ vay ngắn hạn

Lợi nhuận của ngành tiếp tục cải thiện trong 6 tháng đầu năm 2024 (6T2024), nhờ vào tăng trưởng lợi nhuận cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư khi có sự phục hồi giá trị thị trường cổ phiếu và tâm lý thị trường được cải thiện trong bối cảnh lãi suất thấp. Rủi ro tài sản đã dần ổn định, nhưng một số công ty chứng khoán (CTCK) tập trung tư vấn và phân phối trái phiếu vẫn có rủi ro cao do đẩy mạnh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và đưa ra cam kết mua lại trái phiếu do họ phân phối. Khả năng thanh khoản duy trì ổn định mặc dù các công ty đẩy mạnh sử dụng vay nợ ngắn hạn để phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư. Kế hoạch tăng vốn mới từ các CTCK lớn sẽ giúp tăng cường bộ đệm rủi ro và hỗ trợ tăng trưởng tài sản mạnh mẽ hơn.

Lợi nhuận cho vay ký quỹ và đầu tư đã cải thiện đáng kể trong 6T2024, đặc biệt đối với các CTCK lớn. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của toàn ngành tăng từ 4.3% trong 2023 lên 5.1% trong 6T2024. Tâm lý thị trường mạnh mẽ trong bối cảnh lãi suất thấp và tỷ lệ chậm trả gốc/lãi trái phiếu phát sinh mới giảm dần đã thúc đẩy khối lượng giao dịch, định giá cổ phiếu, và khuyến khích nhà đầu tư vay ký quỹ nhiều hơn. Lợi nhuận từ cho vay ký quỹ của các CTCK lớn (SSI, VPSS, HCM, MBS) đã tăng 40-70% so với cùng kỳ năm trước (YoY) trong khi lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tăng 25% YoY. Các CTCK tích cực tư vấn và phân phối trái phiếu (TCBS, ORS) ghi nhận lợi nhuận tăng đáng kể từ phân phối, tư vấn và lưu ký trái phiếu với mức tăng trung bình 160% YoY. Các công ty có danh mục đầu tư cổ phiếu lớn (VCI, SHS, VDS) đã ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trong 3T2024. Trong nửa cuối năm 2024, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận từ cho vay ký quỹ và đầu tư các tài sản có thu nhập cố định sẽ giúp CTCK duy trì ROAA ở mức ổn định, mặc dù có sụt giảm giá trị thị trường cổ phiếu từ mức đỉnh quý 1 năm 2024.

Rủi ro tài sản với các CTCK trong lĩnh vực phân phối trái phiếu vẫn ở mức cao. Ví dụ, TCBS, VPBANKS, VND đã gia tăng quy mô danh mục trái phiếu được phát hành bởi những doanh nghiệp lớn và tiếp tục cam kết môi giới mua lại trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư. VND đã ghi nhận các khoản phải thu quá hạn trong quý 2 năm 2024 từ khách hàng lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo mà gần đây đã chậm trả gốc/lãi trái phiếu. Các khoản cho vay ký quỹ với khách hàng lớn gia tăng. Những khoản này làm tăng rủi ro cho các CTCK nếu buộc phải bán giải chấp tài sản đảm bảo trong giai đoạn giảm giá của thị trường chứng khoán, như đã xảy ra trong quý 4 năm 2022. Chúng tôi kỳ vọng rằng rủi ro tài sản sẽ dần ổn định trong nửa cuối năm 2024 khi trái phiếu chậm trả phát sinh mới ở mức thấp. Bên cạnh đó, các đợt tăng vốn công bố trong nửa đầu năm 2024 của nhiều CTCK lớn và CTCK có liên quan với ngân hàng sẽ giúp củng cố bộ đệm dự phòng rủi ro.

Các CTCK tăng cường vay ngắn hạn để tài trợ hoạt động cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư, và rủi ro thanh khoản vẫn được quản lý tốt nhờ lượng tài sản thanh khoản lớn. Với tổng giá trị tài sản thanh khoản như tiền mặt và chứng chỉ tiền gửi chiếm 30% tổng tài sản của CTCK, chúng tôi đánh giá rủi ro thanh khoản toàn ngành do sử dụng đòn bẩy cao hơn vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, một số công ty như KAFI, FTS, MBS, VND) - thường có 20-50% nguồn vốn vay từ khách hàng tổ chức và cá nhân - có thể phải đối mặt với rủi ro tái cấp vốn, bởi khi các sự kiện tiêu cực xảy ra có thể kích hoạt việc rút vốn hàng loạt từ các khách hàng và dẫn đến các vấn đề thanh khoản cho CTCK.

LIÊN HỆ

Nguyễn Mạnh Tùng

Chuyên viên phân tích

tung.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc bộ phận Xếp hạng và Nghiên cứu

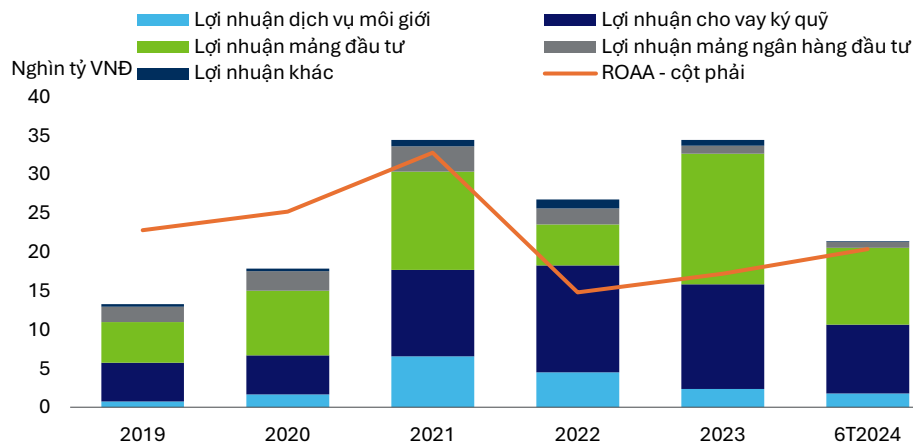
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

Lợi nhuận từ cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư đã cải thiện đáng kể trong 6T2024, đặc biệt là đối với các CTCK lớn.

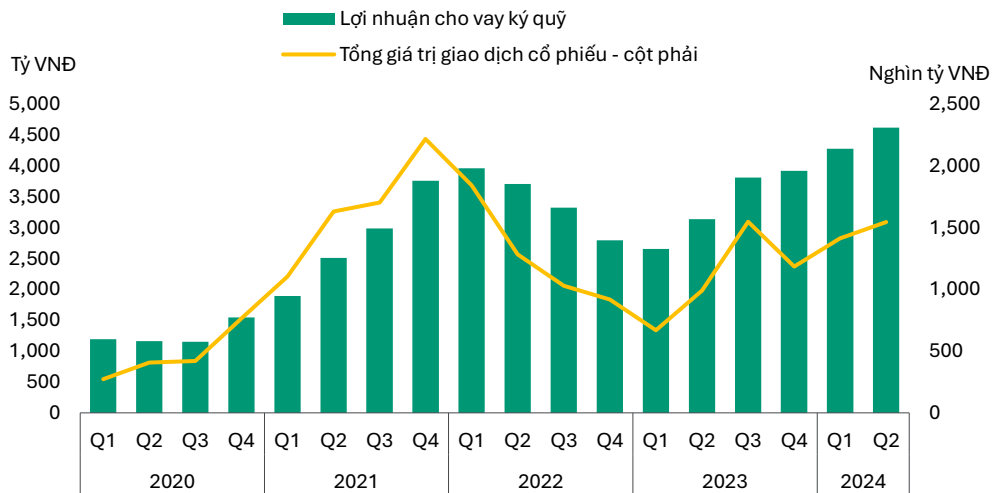
Hình 1: Lợi nhuận được cải thiện trong 6T2024 nhờ vào sự gia tăng mạnh mẽ lợi nhuận từ hoạt động đầu tư và cho vay ký quỹ



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 công ty chứng khoán lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành

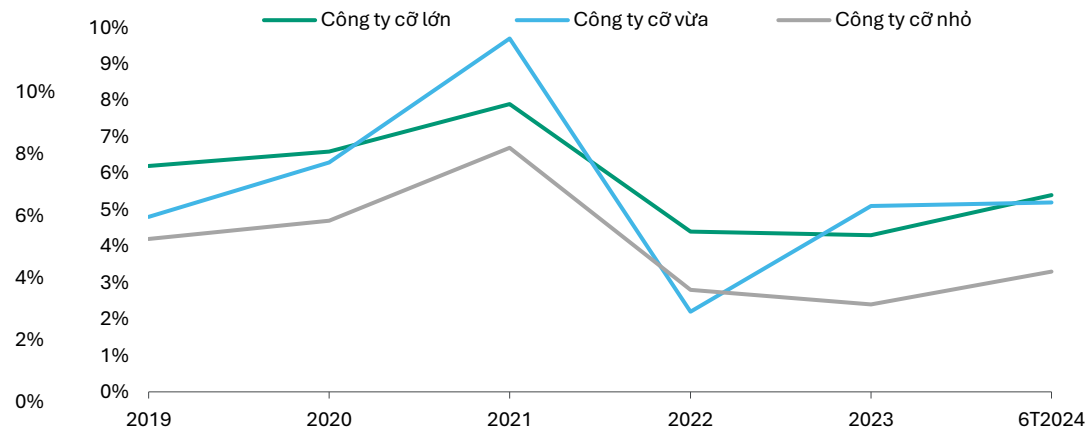
Hình 3: Khối lượng giao dịch cổ phiếu tăng mạnh đã thúc đẩy thu nhập từ cho vay ký quỹ



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

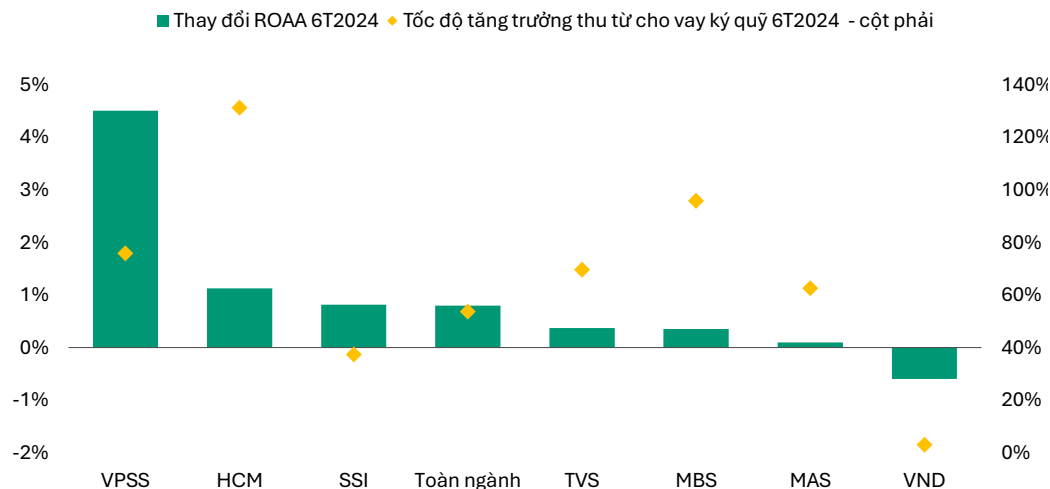
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 2: ROAA của các CTCK lớn tăng mạnh hơn so với các công ty cùng ngành



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Hình 4: Thu từ cho vay ký quỹ của các công ty có quy mô lớn đã tăng đáng kể, hỗ trợ sự tăng trưởng lợi nhuận

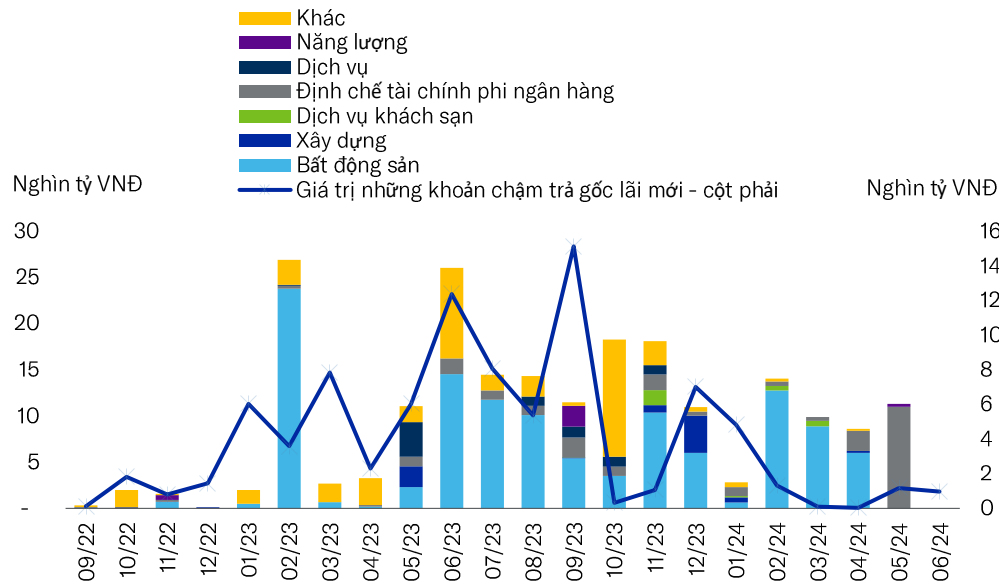


Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

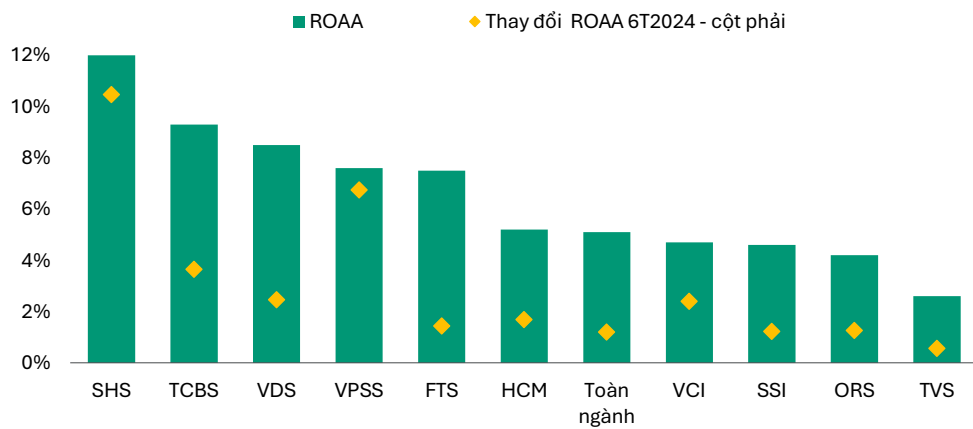
Lợi nhuận mảng đầu tư đã tăng đáng kể trong 6T2024 nhờ tâm lý thị trường được cải thiện và sự phục hồi của thị trường cổ phiếu

Hình 5: Phát hành trái phiếu doanh nghiệp cải thiện trong bối cảnh tỷ lệ chậm trả gốc lãi trái phiếu chậm lại



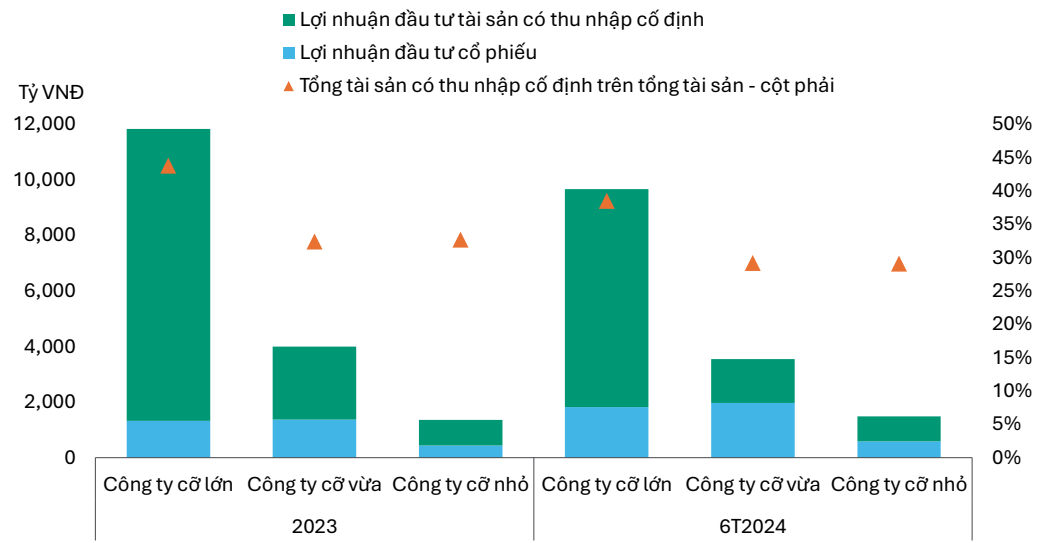
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Hình 7: Tỷ suất sinh lời của các công ty có danh mục đầu tư cổ phiếu lớn cho thấy sự cải thiện mạnh nhất



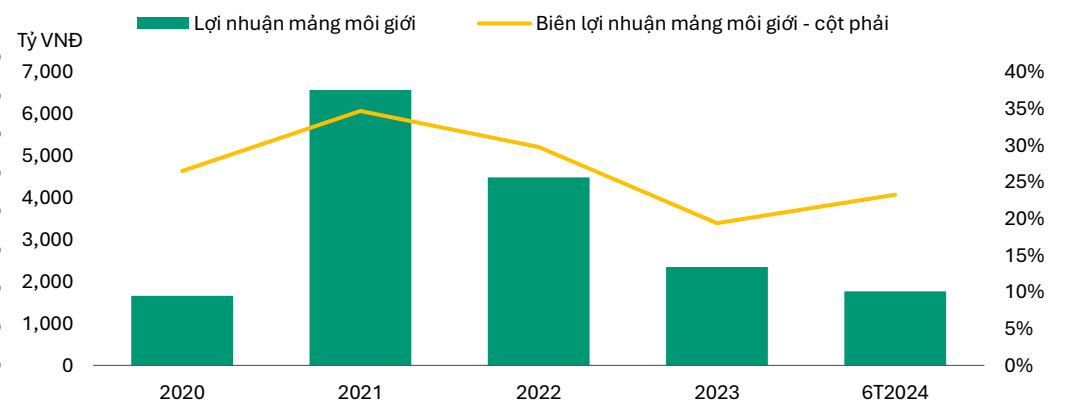
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Hình 6: Lợi nhuận mảng đầu tư tăng mạnh từ đầu tư tài sản có thu nhập cố định và đầu tư cổ phiếu



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Hình 8: Lợi nhuận mảng môi giới chỉ cải thiện nhẹ do sự cạnh tranh phí giữa các công ty chứng khoán

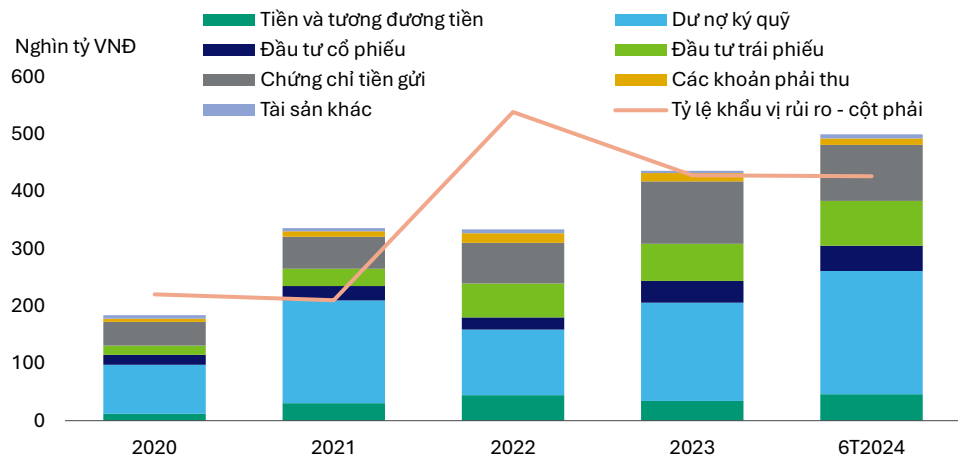


Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: 6T2024: Lũy kế 6 tháng 2024

Rủi ro tài sản với các CTCK trong lĩnh vực phân phối trái phiếu vẫn ở mức cao.

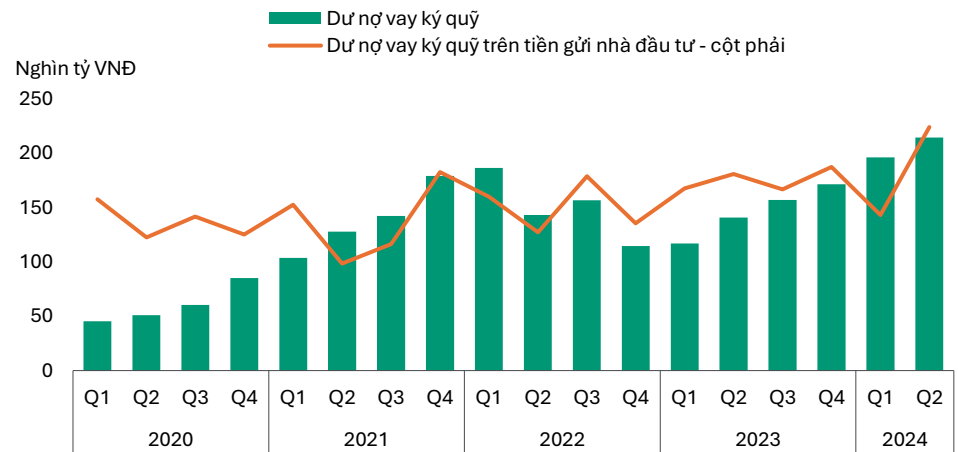
Hình 9: Quy mô đầu tư các tài sản có rủi ro cao của toàn ngành chậm lại



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 công ty chứng khoán lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản toàn ngành. Tỷ lệ khẩu vị rủi ro được tính bằng tổng tài sản có rủi ro cao và các rủi ro ngoại bảng chia cho tổng tài sản hữu hình

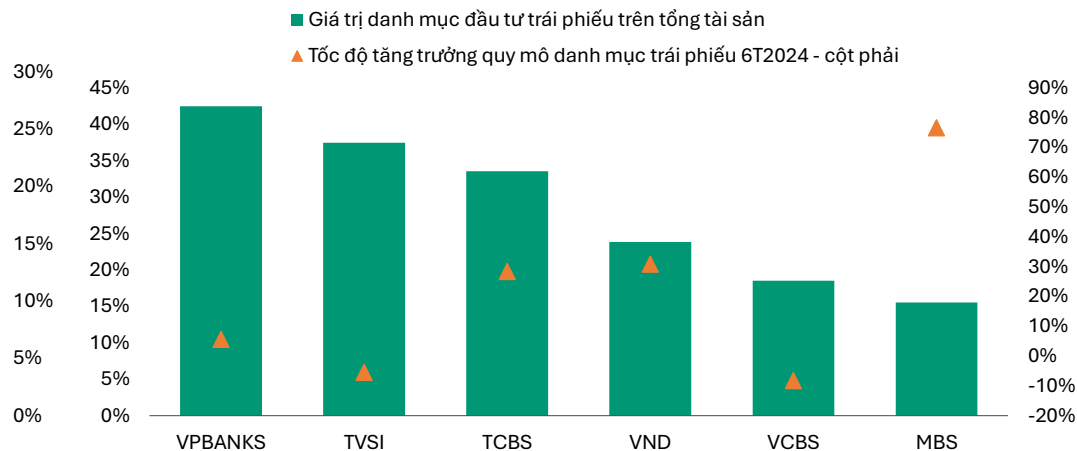
Hình 11: Sự gia tăng cho vay ký quỹ đối với các khách hàng lớn...



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

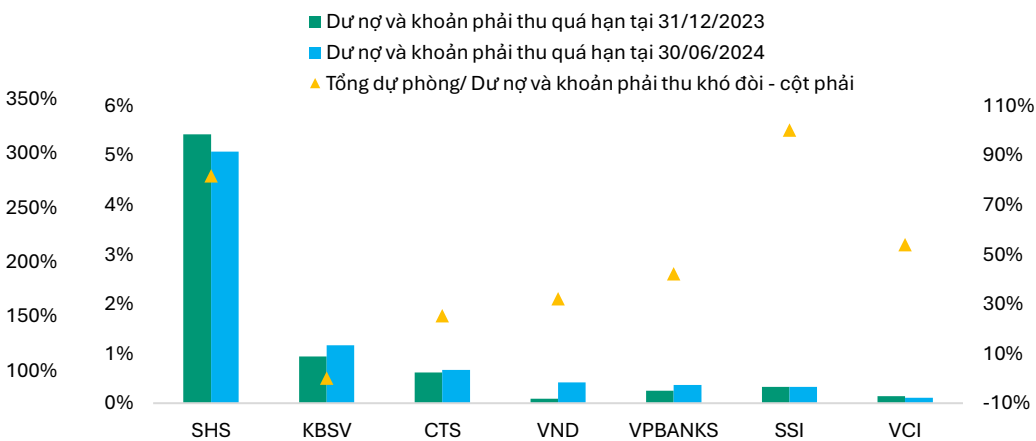
Hình 10: Các công ty tập trung hoạt động phân phối trái phiếu tăng quy mô đầu tư trái phiếu doanh nghiệp phi tài chính



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

Hình 12: ...sẽ tăng rủi ro tổn thất đối với các CTCK

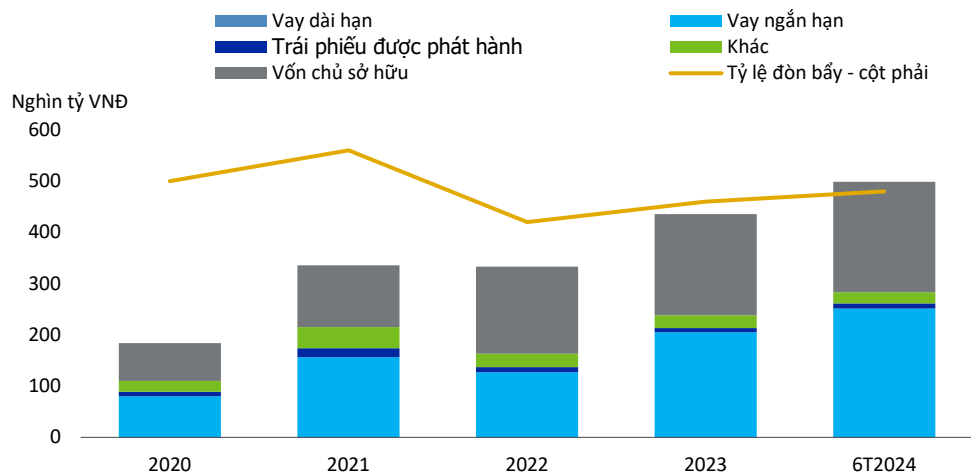


Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

Rủi ro từ gia tăng vay vốn ngắn hạn được giảm thiểu bởi những đợt tăng vốn lớn.

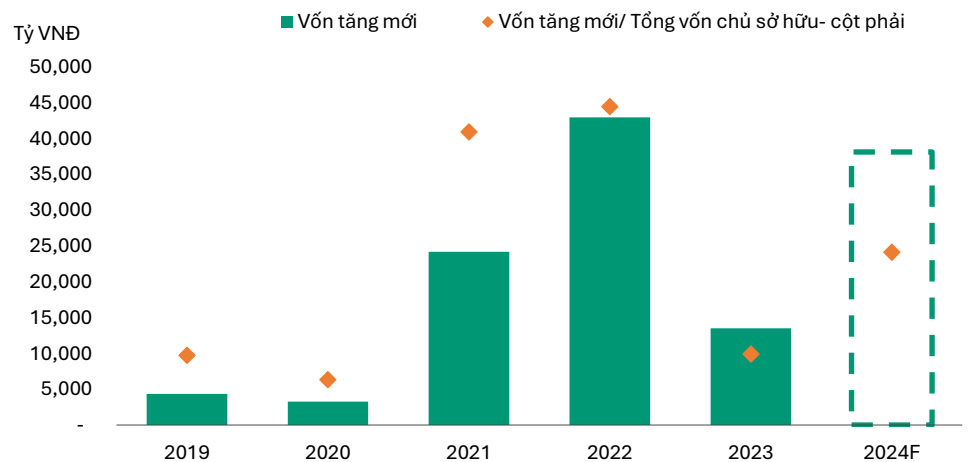
Hình 13: Các CTCK tăng vay ngắn hạn để tài trợ hoạt động cho vay ký quỹ và đầu tư



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

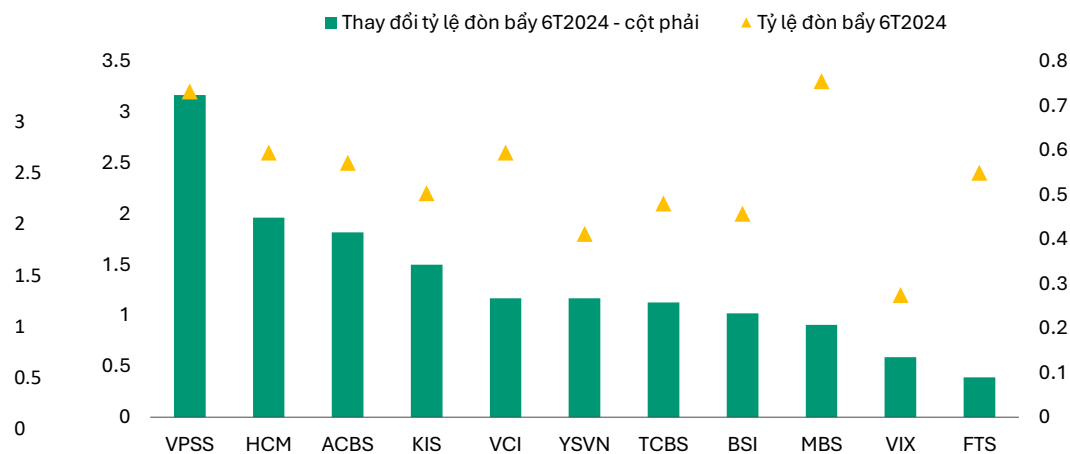
Ghi chú: Tỷ lệ đòn bẩy được tính bằng tổng tài sản hữu hình và các rủi ro ngoại bảng chia cho tổng vốn chủ sở hữu chung hữu hình

Hình 15: Các đợt tăng vốn lớn giảm thiểu rủi ro từ gia tăng nợ vay ngắn hạn và giúp hỗ trợ tăng trưởng tài sản



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

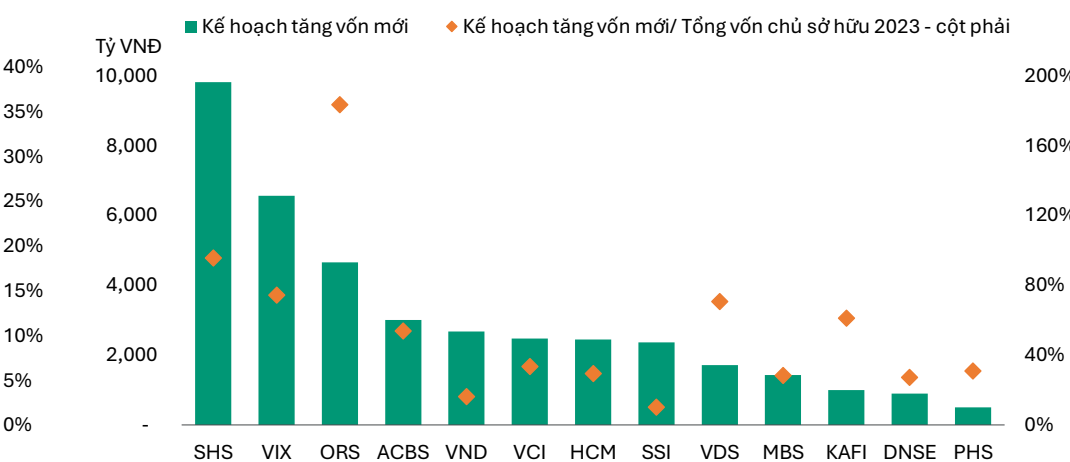
Hình 14: Các công ty lớn và công ty có liên kết với ngân hàng đã tăng vay ngắn hạn trong môi trường lãi suất thấp



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

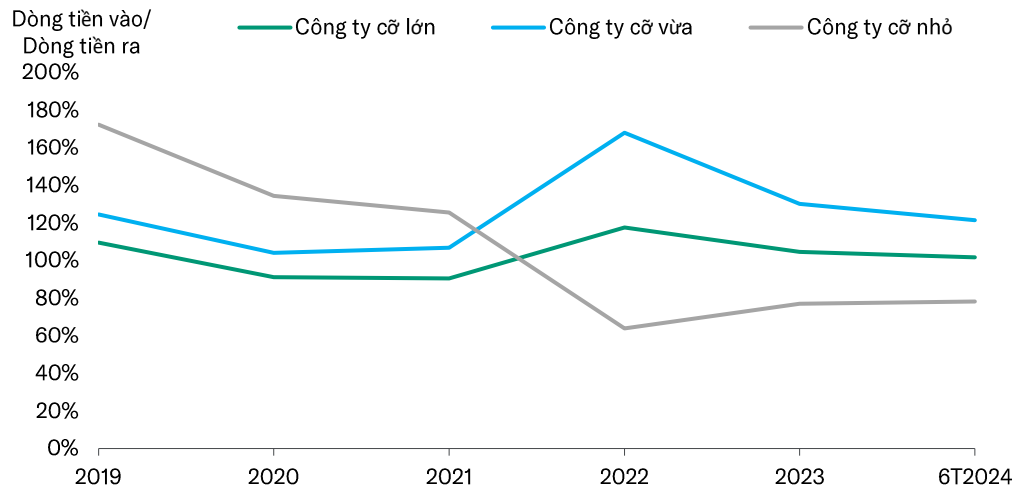
Hình 16: Kế hoạch tăng vốn phần lớn đến từ các công ty chứng khoán trong nước có quy mô lớn cũng như các công ty có liên kết với ngân hàng



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

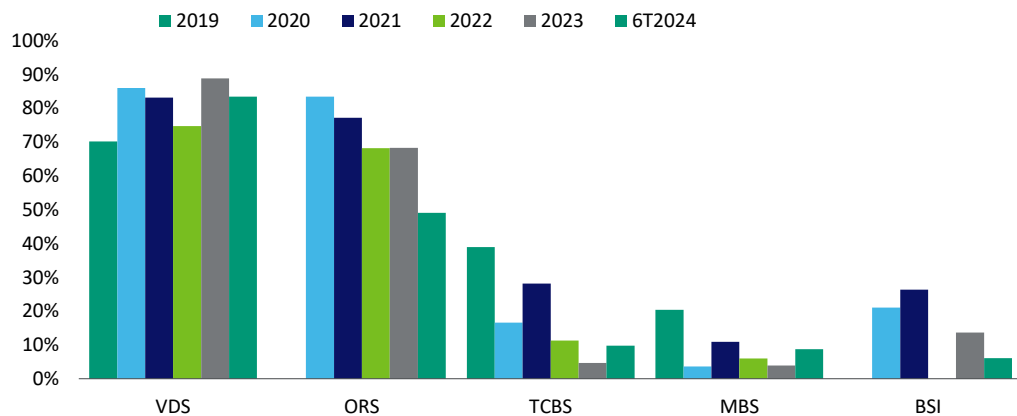
Rủi ro thanh khoản vẫn được quản lý tốt nhờ lượng tài sản thanh khoản lớn.

Hình 17: Nguồn thanh khoản duy trì ổn định



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Hình 19: Rủi ro tái cấp vốn đối với các CTCK tập trung vào nguồn vốn từ trái phiếu được kiểm soát do sự hồi phục tâm lý trên thị trường trái phiếu

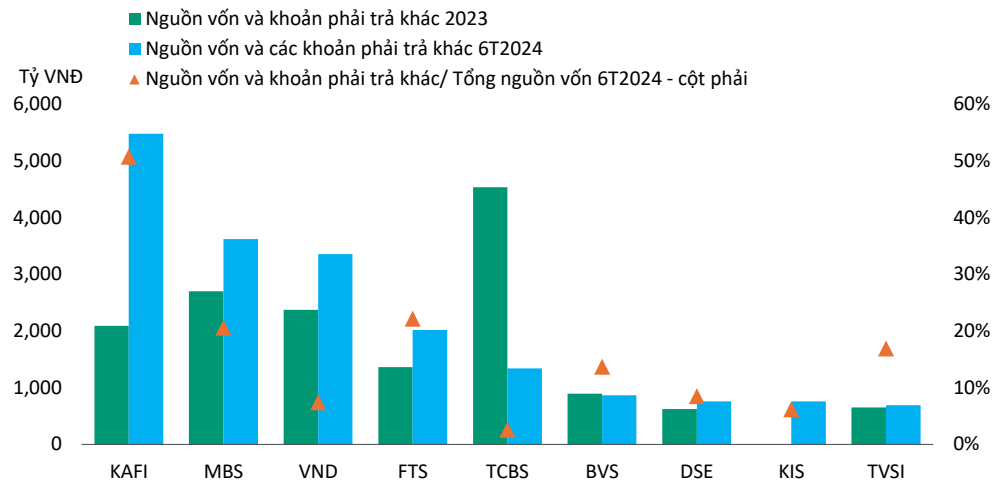


Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

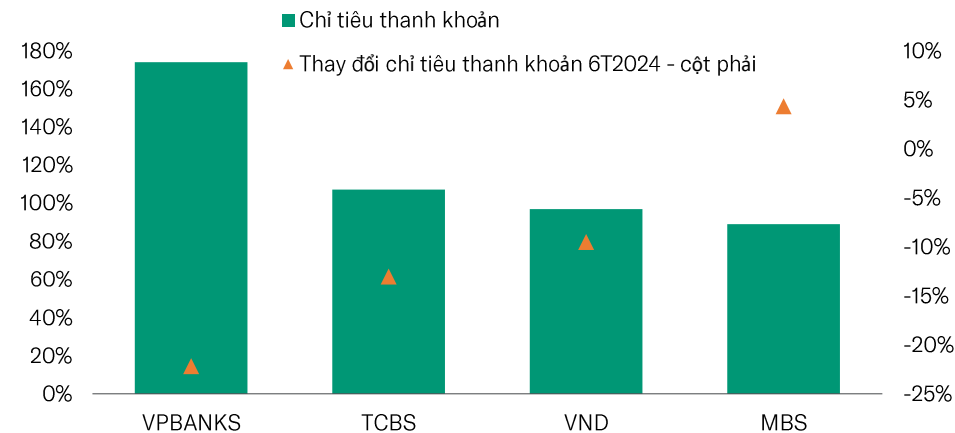
Hình 18: Một số CTCK có thể đối mặt rủi ro sự kiện từ việc gia tăng vay nợ từ khách hàng



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

Hình 20: CTCK phân phối trái phiếu và không có liên kết với ngân hàng sẽ dễ bị tổn thương hơn khi thanh khoản thắt chặt



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các công ty chứng khoán

PHỤ LỤC**Danh sách top 30 công ty chứng khoán theo tổng tài sản**

Danh sách các công ty chứng khoán trong báo cáo của chúng tôi (xếp theo tổng tài sản vào cuối 2023):

	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Công ty quy mô lớn
2	TCBS	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	Công ty quy mô lớn
3	VND	CTCP Chứng khoán VNDirect	Công ty quy mô lớn
4	VPBANKS	CTCP Chứng khoán VPBank	Công ty quy mô lớn
5	VPSS	CTCP Chứng khoán VPS	Công ty quy mô lớn
6	MAS	CTCP Chứng khoán Mirae Asset	Công ty quy mô lớn
7	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty quy mô lớn
8	VCI	CTCP Chứng khoán VietCap	Công ty quy mô lớn
9	MBS	CTCP Chứng khoán MB	Công ty quy mô lớn
10	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	Công ty quy mô lớn
11	KBSV	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Công ty quy mô vừa
12	ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Công ty quy mô vừa
13	VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
14	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty quy mô vừa
15	KIS	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam	Công ty quy mô vừa
16	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	Công ty quy mô vừa
17	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty quy mô vừa
18	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	Công ty quy mô vừa
19	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	Công ty quy mô vừa
20	DNSE	CTCP Chứng khoán DNSE	Công ty quy mô vừa
21	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	Công ty quy mô nhỏ
22	SSV	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
23	KAFI	CTCP Chứng khoán KAFI	Công ty quy mô nhỏ
24	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Công ty quy mô nhỏ
25	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Công ty quy mô nhỏ
26	MBKE	Công ty TNHH Chứng khoán Maybank	Công ty quy mô nhỏ
27	YSVN	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Công ty quy mô nhỏ
28	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	Công ty quy mô nhỏ
29	PHS	CTCP Chứng khoán Phú Hưng	Công ty quy mô nhỏ
30	TVSI	CTCP Chứng khoán Tân Việt	Công ty quy mô nhỏ

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẢN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHỨNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TƯ CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỌI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỮA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.